

*Bản án số: 99/2021/ST – HNGĐ
Ngày 30 tháng 12 năm 2021
“V/v Yêu cầu ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy Hằng và bà Đặng Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Anh sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2021/TLST–HNGĐ ngày 12/10/2021 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Giản Văn T – Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**** Bị đơn:*** Chị Lưu Thị A – Sinh năm: 1997

HKTT: Thôn B, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt không có lý do.

**** Người làm chứng:*** Bà Hà Thị T – Sinh năm: 1973 (Mẹ đẻ chị A)

Trú tại: Bản 3, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Giản Văn T trình bày:*

Anh Giản Văn T và chị Lưu Thị A kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do chị Lưu Thị A có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nhiều lần chị A bỏ đi, sau đó anh T đã khuyên về nhưng sau đó lại đi. Năm 2018, chị A bỏ đi, năm 2019 quay về và sinh con thứ 2

được khoảng 4 tháng thì anh T phát hiện chị Ánh lại tiếp tục có liên lạc với người đàn ông khác nên anh T đã gửi chị A về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh T làm đơn yêu cầu được ly hôn chị A.

Về con chung: Có 02 con chung là Giản Thị Linh A, sinh ngày 30/01/2017 và Giản Thị Quỳnh T, sinh ngày 29/01/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh T nuôi con Giản Thị Linh A, chị Ánh nuôi con Giản Thị Quỳnh T. Nay ly hôn anh T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con Giản Thị Linh A và thống nhất để chị A tiếp tục nuôi con Giản Thị Quỳnh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lưu Thị A vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Hà Thị T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Thị T đã có lời khai đầy đủ với nội dung như sau:

Chị Lưu Thị A là con gái của bà T, còn anh T là con rể. Chị A và anh T kết hôn vào năm 2016, có 02 người con chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, lí do là chị A không chung thủy, có quen biết người đàn ông khác. Sau khi sinh con thứ 02 được khoảng vài tháng thì vợ chồng ly thân, chị A đưa con nhỏ về nhà bà T sinh sống, một thời gian sau thì chị A đưa con đi làm ăn, trước khi đi chị A chỉ nói đi làm ăn chứ không nói cụ thể làm ăn ở đâu. Từ khi đi đến nay chị A chưa về nhà lần nào, chỉ liên lạc qua điện thoại và nói đang làm ăn sinh sống ở tỉnh Nam Định. Nay anh T làm đơn yêu cầu ly hôn, chị A có gọi điện về trao đổi với bà T là cũng đồng ý ly hôn với anh T. Tuy nhiên, do chị A ở xa, cùng với tình hình dịch bệnh phức tạp nên chị A không thể về để giải quyết nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị A. Về con chung, anh T và chị A thống nhất, anh Giản Văn T nuôi con Giản Thị Linh A, còn chị Lưu Thị A nuôi con Giản Thị Quỳnh T. Về tài sản chung và nợ, anh T và chị A không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Bị đơn đã được thông báo và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Giản Văn T được ly hôn chị Lưu Thị A.

Về con chung: Giao con chung là Giản Thị Linh A – Sinh ngày 30/01/2017 cho anh Giản Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Giản Thị Quỳnh T – Sinh ngày 29/01/2020 cho chị Lưu Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Giản Văn T và chị Lưu Thị A.

Về án phí: Anh Giản Văn T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Giản Văn T có đơn đề nghị không hòa giải và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải và tiến hành giải quyết vắng mặt anh T. Chị Lưu Thị A vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị A vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T, chị A theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giản Văn T và chị Lưu Thị A kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 con chung, khoảng giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do chị A không chung thủy với anh T, có quan hệ với người đàn ông khác. Mặc dù, anh T đã bỏ qua sai lầm của chị A nhưng chị A vẫn không sửa chữa sai lầm. Nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho với chị A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A không có mặt tại địa phương để giải quyết, mặc dù chị A đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu cho chị A. Thông qua bà Hà Thị T, chị A đồng ý ly hôn với anh T. Việc chị A không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú, làm việc nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa

chỉ. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa anh T và chị A đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị A là chấp nhận yêu cầu ly hôn với anh T.

2.2. *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh Giản Văn T và chị Lưu Thị A có 02 con chung là Giản Thị Linh A, sinh ngày 30/01/2017 và Giản Thị Quỳnh T, sinh ngày 29/01/2020. Từ khi vợ chồng anh T và chị A sống ly thân, anh T nuôi con Giản Thị Linh A, chị A nuôi con Giản Thị Quỳnh T. Nay ly hôn, vợ chồng thống nhất anh T tiếp tục nuôi con Giản Thị Linh A, chị A tiếp tục nuôi con Giản Thị Quỳnh T. Như vậy là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh T, chị A. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị A không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Giản Văn T và chị Lưu Thị A.

2.3. *Về tài sản chung và nợ*: Anh Giản Văn T và chị Lưu Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. *Về án phí*: Anh Giản Văn T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Cho Anh Giản Văn T được ly hôn với Chị Lưu Thị A.

* *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Giản Thị Linh A, sinh ngày 30/01/2017 cho anh Giản Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Giản Thị Quỳnh T, sinh ngày 29/01/2020 cho chị Lưu Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Giản Văn T và chị Lưu Thị A.

(Sau khi ly hôn, anh Giản Văn T, chị Lưu Thị A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

* **Về án phí:** Anh Giản Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0000009 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

* **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

